TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập–Tự do– Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 /12/2020
"V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Ngà**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Huy Cận;** bà **Trịnh Thị Huệ**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Vũ Thị Thêm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/12/2020, tại Hội trường xét xử số 2 - trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc: *"Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Bùi Thị H** - sinh năm: 1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu T, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng;

- *Bị đơn:* Anh **Lương Đức D** - sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu Tân Lập 4, phường c, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng;

Các đương sự đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/09/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Lương Đức D từng là vợ chồng nhưng do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh D đã làm thủ tục ly hôn, tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 112/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã giải quyết cho

chị và anh D ly hôn, chị được giao quyền trực tiếp nuôi con Lương Khánh N sinh ngày – 20/10/2012, anh D được giao quyền trực tiếp nuôi con Lương Mạnh H –sinh ngày 08/5/2010.

Sau khi chị và anh D ly hôn, cháu H ở cùng bố và ông bà nội, nhưng đến khi anh D lấy vợ ra ở riêng cháu H ở cùng ông bà nội, vì vậy chị đã đón cháu H về ở cùng chị cho đến nay, việc chị đón cháu H về ở cùng chị được anh D đồng ý. Trong thời gian chị nuôi cháu, anh D có đến thăm con nhưng trong tình trạng say rượu, sợ làm ảnh hưởng đến tâm lý các con, chị yêu cầu anh D ra khỏi nhà, anh D lợi dụng quyền trực tiếp nuôi cháu H, đòi đưa cháu đi ngay trong đêm khiến cháu rất hoảng sợ và có tâm lý sợ bố bắt đi theo. Hiện nay cháu có mong muốn được ở cùng mẹ và em. Với điều kiện thực tế hiện nay của anh D và của chị, thì để chị trực tiếp nuôi con là tốt hơn cho con. Hiện nay chị có công việc ổn định, thu nhập trung bình 25.000.000đồng/tháng, với thu nhập và công việc của chị đủ để chị thuê nhà và nuôi hai con đảm bảo tốt về tinh thần và vật chất.

Với những lý do trên chị đề nghị Toà án chuyển quyền trực tiếp nuôi con Lương Mạnh H – sinh ngày 08/5/2010 từ anh Lương Đức D sang cho chị và chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Bị đơn là anh Lương Đức D, tại bản tự khai, Biên bản hoà giải, tại phiên toà trình bày: Anh và chị Bùi Thị H có hai con chung, hai người đã giải quyết ly hôn như chị H trình bày. Anh và chị H có 02 con chung, vì vậy khi ly hôn mỗi người nuôi một con là hợp lý, anh được nhận nuôi cháu H , cháu H từ nhỏ đã sống cùng ông bà nội, cháu phát triển tâm lý bình tH và kết quả học tập vẫn tốt trong thời gian cháu ở với anh và ông bà nội. Sau khi ly hôn giữa anh và chị H vẫn còn những khúc mắc, nên khi anh đến thăm con hai người đã xảy ra mâu thuẫn,nhưng những điều này không ảnh hưởng đến tình cảm của anh đối với con. Hiện nay anh đã kết hôn với người khác nhưng không ảnh hưởng đến quyền trực tiếp nuôi con của anh, còn điều kiện về kinh tế anh có thu nhập đủ để thuê nhà và nuôi con, mặt khác nếu cho anh thời gian, anh có thể thu xếp để đón cháu H về ở chung với gia đình riêng của anh hiện nay trên thành phố Hạ Long, hoặc anh chuyển cả gia đình riêng về thành phố Cẩm Phả sinh sống. Vì vậy anh không đồng ý yêu cầu chuyển quyền nuôi con của chị H.

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án: tại Biên bản lấy lời khai của con chung Lương Mạnh H, cháu H trình bày hiện nay cháu đang ở cùng mẹ và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Biên bản xác minh tại nơi cư trú của anh D, thể hiện nội dung, hiện nay anh D đã kết hôn với người khác, cháu H ở cùng mẹ khi anh D và chị H ly hôn.Chị H cung cấp tài liệu chứng minh chị có thu nhập bình quân 25.000.000đồng/tháng. Toà án tiến hành hoà giải, nhưng chị H và anh D vẫn giữ quan điểm của mình, vì vậy Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án

theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị H, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có quan điểm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Lương Đức D có nơi cư trú tại pH Cẩm Thuỷ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Bùi Thị H và anh Lương Đức D đã từng là vợ chồng và có hai con chung là Lương Khánh N sinh ngày – 20/10/2012 và Lương Mạnh H –sinh ngày 08/5/2010. Chị H và anh D đã được Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho ly hôn và giải quyết về con chung như sau: Chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp nuôi con Lương Khánh N, còn anh Lương Đức D được quyền trực tiếp nuôi con Lương Mạnh H, không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung cho ai, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 112/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Ngày 7/9/2020 chị H có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con Lương Mạnh H từ anh Lương Đức D sang cho chị.

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày lý do chị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con bởi lý do anh D đã kết hôn, đã ra ở riêng, không trực tiếp nuôi con mà để con lại cho ông bà nội chăm sóc, còn chị H hiện nay có đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp nuôi cả hai con. Anh D không đồng ý yêu cầu của chị H nhưng anh cũng xác nhận chị H có đủ các điều kiện tốt để trực tiếp nuôi con như chị H trình bày, việc anh đã có gia đình riêng không ảnh hưởng đến việc nuôi con, anh vẫn có thể thu xếp được để trực tiếp nuôi con.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, con chung Lương Mạnh H của chị H và anh D đã được giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng khi chị H và anh D ly hôn, nhưng anh D lại không trực tiếp nuôi con mà để ông bà nội cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên toà anh D trình bày anh cũng có thể thu xếp công việc và gia đình để thực hiện được việc trực tiếp nuôi con, nhưng xét thấy nếu anh D có làm được những việc như anh D trình bày tại phiên toà thì cuộc sống của cháu H khi đó không thuận lợi, không tốt hơn việc hiện nay cháu đang ở cùng mẹ. Trong khi đó chị H chứng minh được chị có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con và các con chị đang được nuôi dưỡng, chăm sóc

tốt. Mặt khác con chung Lương Mạnh H của anh chị cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận, tại thời điểm hiện tại anh D đã không có đủ điều kiện để thực hiện quyền trực tiếp nuôi con, nên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H là có căn cứ, căn cứ này thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình và đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu anh D pH cấp dưỡng, nên anh D không pH cấp dưỡng nuôi con chung Lương Mạnh H với chị H.

[4] Về án phí: Yêu cầu của chị Bùi Thị H được chấp nhận, nên anh Lương Đức D là bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, trả lại chị Bùi Thị H tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 81; 82; 83; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Bùi Thị H.

Thay đổi quyền trực tiếp nuôi con Lương Mạnh H – sinh ngày 08/5/2010 tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 112/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2020 của Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả, từ anh Lương Đức D sang cho chị Bùi Thị H.

Giao cho chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lương Mạnh H – sinh ngày 08/5/2010 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lương Đức D không pH cấp dưỡng nuôi con chung Lương Mạnh H cùng chị Bùi Thị H; anh Lương Đức D được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Lương Đức D pH chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, trả lại chị Bùi Thị H số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005407 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Minh Ngà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKSND TP Cẩm Phả;
-Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ; VP